

Sở GD-ĐT ĐẮK LẮK  
Trường THPT Nguyễn Huệ

**Phòng thi số: 01**

**DANH SÁCH THI THỬ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2026**

TT	Số BD	Họ và	Tên	Lớp (Trường)	Ghi chú
1	120001	Nguyễn Thái	An	12A3	
2	120002	Trần Thị Bình	An	12A5	
3	120003	Nguyễn Bảo Vĩnh	An	12A8	
4	120004	Võ Khánh	An	12A11	
5	120005	Võ Huỳnh Trường	An	N.G.Tự	
6	120006	Đặng Hoàng	An	LVC	
7	120007	Vương Dung	Anh	12A2	
8	120008	Phạm Hoàng Tuấn	Anh	12A2	
9	120009	Ngô Quỳnh	Anh	12A6	
10	120010	Nguyễn Lê Phương	Anh	12A8	
11	120011	Hoàng Nhật	Anh	12A9	
12	120012	Hà Nguyễn Hoài	Anh	12A9	
13	120013	Hoàng Như	Ánh	12A1	
14	120014	Đặng Ngọc	Ánh	12A2	
15	120015	Huỳnh Hồng Minh	Ánh	12A4	
16	120016	Trương Ngọc	Ánh	12A9	
17	120017	Vũ Nguyễn Hoài	Băng	12A6	
18	120018	Ngô Hoài	Băng	12A6	
19	120019	Nguyễn Gia	Bảo	12A2	
20	120020	Trần Gia	Bảo	12A3	
21	120021	Nguyễn Quốc	Bảo	12A5	
22	120022	Nguyễn Kim Bảo	Bảo	12A6	
23	120023	Trần Gia	Bảo	12A7	
24	120024	Huỳnh Trọng	Bảo	12A9	
25	120025	Lê Trần Ngọc	Bích	12A14	
26	120026	Võ Lợi	Bình	12A4	
27	120027	Nguyễn Bảo	Châu	12A6	
28	120028	Nguyễn Phạm Minh	Châu	12A7	
29					
30					

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thuyền**

Sở GD-ĐT ĐẮK LẮK  
Trường THPT Nguyễn Huệ

**Phòng thi số: 02**

**DANH SÁCH THI THỬ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2026**

<b>TT</b>	<b>Số BD</b>	<b>Họ và</b>	<b>Tên</b>	<b>Lớp (Trường)</b>	<b>Chữ ký T.sinh</b>
1	120029	Lê Thị Bảo	Châu	12A9	
2	120030	Đặng Quỳnh	Chi	12A7	
3	120031	Dương Bảo	Chi	12A11	
4	120032	Nguyễn Thị Linh	Chi	LVC	
5	120033	Lê Tiến	Đắc	12A8	
6	120034	Trần Linh	Đan	12A2	
7	120035	Nguyễn Linh	Đan	12A7	
8	120036	Nguyễn Thị Quỳnh	Đan	12A9	
9	120037	Nguyễn Quốc	Đạt	12A10	
10	120038	Nguyễn Tân	Đức	12A1	
11	120039	Trương Thị Ngọc	Dung	12A8	
12	120040	Phan Thế	Dũng	12A5	
13	120041	Phạm Long	Dũng	12A8	
14	120042	Đoàn Hải	Dương	12A2	
15	120043	Lê Võ Đăng	Dương	12A8	
16	120044	Trần Đăng	Dương	12A9	
17	120045	Phạm Đăng	Dương	Trần Xuyên	
18	120046	Lương Anh	Duy	12A2	
19	120047	Nguyễn Đắc	Duy	12A2	
20	120048	Võ Đình	Duy	12A4	
21	120049	Trần Thế	Duy	12A5	
22	120050	Nguyễn Hoàng	Duy	12A7	
23	120051	Nguyễn Thiện	Duyên	12A1	
24	120052	Nguyễn Ngọc Đan	Duyên	12A7	
25	120053	Trương Mỹ	Duyên	N.G.Tự	
26	120054	Phạm Ngọc Kim	Giác	12A1	
27	120055	Lê Nguyễn Hà	Giang	12A8	
28	120056	Trần Hoàng Khánh	Hà	12A12	
29					
30					

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thuyền**

Sở GD-ĐT ĐẮK LẮK  
Trường THPT Nguyễn Huệ

**Phòng thi số: 03**

**DANH SÁCH THI THỬ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2026**

TT	Số BD	Họ và Tên	Tên	Lớp (Trường)	Chữ ký T.sinh
1	120057	Trần Nguyễn Bảo	Hạ	12A6	
2	120058	Nguyễn Lê Tuấn	Hải	12A13	
3	120059	Hồ Minh	Hải	Nguyễn Trãi	
4	120060	Trương Huỳnh Ngọc	Hân	12A1	
5	120061	Phạm Hoài Bảo	Hân	12A5	
6	120062	Phạm Ngọc	Hân	12A6	
7	120063	Lê Gia	Hân	12A9	
8	120064	Nguyễn Lê Bảo	Hân	12A11	
9	120065	Đặng Cao Thuỳ	Hân	12A13	
10	120066	Châu Việt	Hằng	12A10	
11	120067	Lê Trần Ngân	Hạnh	12A4	
12	120068	Nguyễn Anh	Hào	12A3	
13	120069	Phan Nguyễn Hoàng	Hiệp	12A4	
14	120070	Nguyễn Tâm	Hiếu	12A2	
15	120071	Phạm Mạnh	Hiếu	12A6	
16	120072	Phạm Trung	Hiếu	12A13	
17	120073	Nguyễn Phan Như	Hiếu	12A14	
18	120074	Lê Hữu	Hiếu	12A14	
19	120075	Lê Thúy	Hòa	N.G.Tự	
20	120076	Trần Khải	Hoàng	12A2	
21	120077	Trương Đỗ Lê	Hoàng	12A2	
22	120078	Nguyễn Trọng	Hoàng	12A4	
23	120079	Ngô Minh	Hoàng	12A5	
24	120080	Nguyễn Duy	Hoàng	N.T.M.Khai	
25	120081	Võ Khánh	Hoàng	N.G.Tự	
26	120082	Nguyễn Minh	Hội	N.G.Tự	
27	120083	Trần Ngọc Nguyên	Hồng	12A7	
28	120084	Hồ Gia	Huân	12A6	
29					
30					

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thuyền**

Sở GD-ĐT ĐẮK LẮK  
Trường THPT Nguyễn Huệ

**Phòng thi số: 04**

**DANH SÁCH THI THỬ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2026**

TT	Số BD	Họ và tên	Tên	Lớp (Trường)	Chữ ký T.sinh
1	120085	Nguyễn Thị Bích	Huệ	12A4	
2	120086	Ma Thị Thu	Huệ	12A8	
3	120087	Nguyễn Thị Kim	Huệ	12A12	
4	120088	Hồ Gia	Huệ	12A14	
5	120089	Đào Minh	Hùng	12A1	
6	120090	Võ Mạnh	Hùng	12A2	
7	120091	Lê Trần Việt	Hưng	12A1	
8	120092	Nguyễn Quang	Hưng	12A2	
9	120093	Nguyễn Gia	Hưng	12A9	
10	120094	Võ Khánh	Hương	12A4	
11	120095	Nguyễn Nhật	Huy	12A1	
12	120096	Huỳnh Gia	Huy	12A2	
13	120097	Nguyễn Phương	Huy	12A3	
14	120098	Phan Thanh	Huy	12A4	
15	120099	Trương Gia	Huy	12A8	
16	120100	Võ Ngọc	Huy	12A12	
17	120101	Lê Nhật	Huy	12A13	
18	120102	Nguyễn Tô Gia	Huy	12A13	
19	120103	Nguyễn Lê Quốc	Huy	L.T.Kiên	
20	120104	Trần Khải	Huy	11A13	
21	120105	Trần Ngọc	Huy	N.G.Tự	
22	120106	Nguyễn Lê Gia	Hy	12A4	
23	120107	Hà Huỳnh Chí	Kha	12A5	
24	120108	Nguyễn Quốc	Khang	12A3	
25	120109	Ngô Quốc	Khang	12A6	
26	120110	Võ Nguyễn Minh	Khang	12A14	
27	120111	Trần Bảo An	Khang	11A14	
28	120112	Lê Nguyên	Khanh	12A2	
29					
30					

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thuyền**

Sở GD-ĐT ĐẮK LẮK  
Trường THPT Nguyễn Huệ

**Phòng thi số: 05**

**DANH SÁCH THI THỬ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2026**

TT	Số BD	Họ và	Tên	Lớp (Trường)	Chữ ký T.sinh
1	120113	Vương Trần Phú	Khánh	12A2	
2	120114	Nguyễn Hoàng Ngọc	Khánh	12A6	
3	120115	Đặng Minh	Khánh	12A8	
4	120116	Lê Đình Trường	Khánh	12A14	
5	120117	Huỳnh Nam	Khánh	LVC	
6	120118	Phan Gia	Khiêm	12A3	
7	120119	Lê Vũ Nguyên	Khoa	12A2	
8	120120	Lê Tiên	Khoa	12A8	
9	120121	Huỳnh Đăng	Khoa	Trần Suyên	
10	120122	Lê Nguyên	Khoa	LVC	
11	120123	Lê Quang	Khôi	12A2	
12	120124	Phan Lê Minh	Khôi	12A4	
13	120125	Đặng Việt	Khôi	12A4	
14	120126	Huỳnh Sỹ	Khôi	12A6	
15	120127	Phạm Minh	Khôi	12A7	
16	120128	Phạm Gia	Khôi	12A7	
17	120129	Đỗ Xuân	Khương	12A6	
18	120130	Nguyễn Trung	Kiên	12A13	
19	120131	Phan Đăng Tuấn	Kiệt	12A1	
20	120132	Huỳnh Đông	Kiệt	12A2	
21	120133	Lê Hoàng	Kim	12A4	
22	120134	Võ Trần Thiên	Kim	12A8	
23	120135	Lê Hữu	Kỳ	12A2	
24	120136	Phan Nhã	Kỳ	12A6	
25	120137	Trần Khang	Lâm	12A2	
26	120138	Lê Ngô Hải	Lâm	12A8	
27	120139	Trần Trúc	Linh	12A3	
28	120140	Võ Phương	Linh	12A6	
29					
30					

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thuyền**

Sở GD-ĐT ĐẮK LẮK  
Trường THPT Nguyễn Huệ

**Phòng thi số: 06**

**DANH SÁCH THI THỬ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2026**

TT	Số BD	Họ và	Tên	Lớp (Trường)	Chữ ký T.sinh
1	120141	Phạm Lê Hà	Linh	12A9	
2	120142	Dương Hồng	Lĩnh	12A3	
3	120143	Trương Hồng	Lợi	12A2	
4	120144	Đặng Hoàng	Long	12A4	
5	120145	Huỳnh Duy	Luân	12A9	
6	120146	Phạm Kỳ Duy	Luân	N.C.Trứ	
7	120147	Đỗ Gia	Luật	12A13	
8	120148	Nguyễn Thị Xuân	Mai	12A4	
9	120149	Nguyễn Nhật Chi	Mai	12A6	
10	120150	Bùi Nhật	Minh	12A1	
11	120151	Phạm Nhật	Minh	12A4	
12	120152	Phạm Thị Ngọc	Minh	12A5	
13	120153	Huỳnh Thị Bảo	Minh	12A6	
14	120154	Nguyễn Hoàng Phương	Minh	12A6	
15	120155	Trần Công	Minh	12A7	
16	120156	Lê Đình Khánh	Minh	12A11	
17	120157	Trần Hồng	Minh	N.G.Tự	
18	120158	Nguyễn Đoàn Gia	Minh	12A6	
19	120159	Lê Thảo	My	12A6	
20	120160	Nguyễn Quỳnh	My	12A6	
21	120161	Nguyễn Ngọc Trà	My	12A9	
22	120162	Trần Khả	My	12A11	
23	120163	Nguyễn Trần Huyền	My	12A11	
24	120164	Tô Trần Hà	My	12A11	
25	120165	Nguyễn Ngọc Ly	Na	12A5	
26	120166	Nguyễn Ngọc Thành	Nam	12A4	
27	120167	Đình Công	Nam	N.G.Tự	
28					
29					
30					

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thuyền**

Sở GD-ĐT ĐẮK LẮK  
Trường THPT Nguyễn Huệ

**Phòng thi số: 07**

**DANH SÁCH THI THỬ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2026**

TT	Số BD	Họ và tên	Tên	Lớp (Trường)	Chữ ký T.sinh
1	120168	Đào Tuyết	Nga	12A3	
2	120169	Lê Mỹ	Nga	12A6	
3	120170	Nguyễn Thị Thu	Ngân	12A1	
4	120171	Trần Thu	Ngân	12A4	
5	120172	Nguyễn Trần Kim	Ngân	12A8	
6	120173	Nguyễn Lê Kim	Ngân	Nguyễn Trãi	
7	120174	Võ Thành	Nghĩa	12A4	
8	120175	Trần Nguyễn Mỹ	Ngọc	12A3	
9	120176	Thái Lê Bảo	Ngọc	12A3	
10	120177	Phạm Nguyễn Bảo	Ngọc	12A5	
11	120178	Đỗ Khánh	Ngọc	12A11	
12	120179	Dương Thị Đan	Ngọc	12A14	
13	120180	Hồ Bảo	Ngọc	11A3	
14	120181	Lê Bình	Nguyên	12A2	
15	120182	Lê Đặng Trọng	Nguyên	12A3	
16	120183	Lê Trần Bình	Nguyên	12A3	
17	120184	Nguyễn Dương Trung	Nguyên	12A3	
18	120185	Nguyễn Võ Sỹ	Nguyên	12A5	
19	120186	Võ Phúc	Nguyên	12A6	
20	120187	Hồ	Nguyên	12A7	
21	120188	Trần Thị Bảo	Nguyên	12A7	
22	120189	Phan Trọng	Nguyên	12A1	
23	120190	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	12A14	
24	120191	Phan Trọng	Nhân	12A2	
25	120192	Lê Khánh	Nhân	12A8	
26	120193	Lê Trần	Nhật	12A7	
27	120194	Nguyễn Yên	Nhi	12A3	
28					
29					
30					

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thuyền**

Sở GD-ĐT ĐẮK LẮK  
Trường THPT Nguyễn Huệ

**Phòng thi số: 08**

**DANH SÁCH THI THỬ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2026**

TT	Số BD	Họ và	Tên	Lớp (Trường)	Chữ ký T.sinh
1	120195	Nguyễn Đăng Linh	Nhi	12A10	
2	120196	Võ Hoàng Uyên	Nhi	12A13	
3	120197	Võ Ngọc	Nhi	12A13	
4	120198	Lê Tâm	Nhi	12A14	
5	120199	Nguyễn Hoàng Yên	Nhi	Nguyễn Trãi	
6	120200	Nguyễn Ngọc	Như	12A3	
7	120201	Võ Nhật Tâm	Như	12A5	
8	120202	Nguyễn Võ Ý	Như	12A6	
9	120203	Hà Thị Tố	Như	12A7	
10	120204	Lê Ngọc Hoài	Như	12A8	
11	120205	Ngô Lê Thanh	Như	12A12	
12	120206	Đình Hà Khánh	Như	12A13	
13	120207	Nguyễn Đăng Vân	Như	12A13	
14	120208	Cao Nguyễn Quỳnh	Như	N.G.Tự	
15	120209	Cao Nguyễn Tố	Như	N.G.Tự	
16	120210	Nguyễn Hồ Hạnh	Như	N.G.Tự	
17	120211	Lê Anh	Nữ	12A1	
18	120212	Hồ Minh	Phát	12A3	
19	120213	Cao Đại	Phát	12A4	
20	120214	Lâm Tiên	Phát	12A4	
21	120215	Lê Hoàng	Phi	12A1	
22	120216	Nguyễn Thái	Phong	12A4	
23	120217	Huỳnh Phạm Quốc	Phong	12A14	
24	120218	Võ Tá	Phong	12A14	
25	120219	Nguyễn Minh	Phú	12A2	
26	120220	Phạm Lê Trọng	Phú	12A6	
27	120221	Huỳnh Ngọc	Phú	12A6	
28					
29					
30					

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thuyền**

Sở GD-ĐT ĐẮK LẮK  
Trường THPT Nguyễn Huệ

**Phòng thi số: 09**

**DANH SÁCH THI THỬ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2026**

TT	Số BD	Họ và	Tên	Lớp (Trường)	Chữ ký T.sinh
1	120222	Huỳnh Ngọc	Phúc	12A2	
2	120223	Trương Trần Diễm	Phúc	12A3	
3	120224	Phạm Võ Gia	Phúc	12A6	
4	120225	Phạm Hoàng Hữu	Phúc	Duy Tân	
5	120226	Nguyễn Gia	Phúc	LVC	
6	120227	Đặng Nguyễn Hữu	Phước	12A8	
7	120228	Huỳnh Thị Minh	Phương	12A2	
8	120229	Lâm Lê Diễm	Phương	12A6	
9	120230	Lê Hoàng	Phương	12A9	
10	120231	Trương Trần Thanh	Phương	12A6	
11	120232	Đặng Minh	Phượng	12A8	
12	120233	Lê Hoàng	Quân	12A1	
13	120234	Nguyễn Hoàng	Quân	12A2	
14	120235	Lê Minh	Quân	12A13	
15	120236	Trần Hoàng	Quyên	12A6	
16	120237	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	12A4	
17	120238	Võ Lê Nhi	Quỳnh	12A6	
18	120239	Đặng Ngọc Như	Quỳnh	12A9	
19	120240	Tổng Quốc Anh	Tài	12A3	
20	120241	Phạm Huy	Tài	12A5	
21	120242	Hà Tuấn	Tài	12A12	
22	120243	Thái Thị Đăng	Tâm	12A10	
23	120244	Huỳnh Minh	Tâm	12A13	
24	120245	Nguyễn Đào Thanh	Tâm	LVC	
25	120246	Nguyễn Lê	Tân	12A5	
26	120247	Ngô Nhật	Tân	12A13	
27	120248	Nguyễn Quốc	Thanh	12A3	
28					
29					
30					

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thuyền**

Sở GD-ĐT ĐẮK LẮK  
Trường THPT Nguyễn Huệ

**Phòng thi số: 10**

**DANH SÁCH THI THỬ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2026**

TT	Số BD	Họ và	Tên	Lớp (Trường)	Chữ ký T.sinh
1	120249	Bùi	Thanh	12A8	
2	120250	Trần Trương Thanh	Thảo	12A7	
3	120251	Võ Trần Nguyên	Thảo	12A14	
4	120252	Dương Thị Mai	Thảo	Trần Suyên	
5	120253	Lê Châu Bảo	Thi	12A13	
6	120254	Nguyễn Hoàng An	Thiên	12A2	
7	120255	Vũ Thanh	Thiên	12A2	
8	120256	Nguyễn Bảo	Thiên	12A4	
9	120257	Trương Hải	Thiện	12A2	
10	120258	Võ Phạm Đức	Thịnh	12A3	
11	120259	Nguyễn Phúc	Thịnh	12A9	
12	120260	Huỳnh Quốc	Thịnh	12A12	
13	120261	Phạm Phúc	Thọ	12A4	
14	120262	Lê Nguyễn Hoài	Thu	12A10	
15	120263	Lê Anh	Thư	12A2	
16	120264	Trần Thị Minh	Thư	12A3	
17	120265	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	12A6	
18	120266	Đỗ Anh	Thư	12A13	
19	120267	Huỳnh Anh	Thư	12A14	
20	120268	Nguyễn Anh	Thư	N.G.Tự	
21	120269	Huỳnh Thị Mỹ	Thuận	12A3	
22	120270	Trần Việt	Thuận	12A6	
23	120271	Phùng Như	Quỳnh	LT Phương	
24	120272	Nông Thị Thanh	Thúy	12A14	
25	120273	Hà Phạm Xuân	Thúy	12A9	
26	120274	Cao Mai Quỳnh	Thy	12A4	
27	120275	Châu Tỷ	Tiên	12A1	
28	120330	Vũ Thanh	Bình	Trần Phú	
29					
30					

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thuyền**

Sở GD-ĐT ĐẮK LẮK  
Trường THPT Nguyễn Huệ

**Phòng thi số: 11**

**DANH SÁCH THI THỬ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2026**

TT	Số BD	Họ và	Tên	Lớp (Trường)	Chữ ký T.sinh
1	120276	Nguyễn Thảo	Tiên	12A4	
2	120277	Nguyễn Tường Bảo	Tiên	12A4	
3	120278	Đặng Thủy	Tiên	12A5	
4	120279	Trần Lê Thủy	Tiên	12A8	
5	120280	Trần Nguyễn Thủy	Tiên	12A9	
6	120281	Nguyễn Trần Thảo	Tiên	12A12	
7	120282	Nguyễn Dương Cát	Tiên	12A14	
8	120283	Nguyễn Nhật	Tiên	N.G.Tự	
9	120284	Nguyễn Lê Toàn	Tín	12A14	
10	120285	Nguyễn Ngọc	Tín	12A14	
11	120286	Phan Huỳnh Phúc	Toàn	12A3	
12	120287	Nguyễn Phúc	Toàn	12A8	
13	120288	Trần Ngọc Quỳnh	Trâm	12A2	
14	120289	Võ Bảo	Trâm	12A6	
15	120290	Đặng Thị Huyền	Trâm	12A11	
16	120291	Trần Thị Huyền	Trân	12A2	
17	120292	Lữ Nguyễn Bảo	Trân	12A9	
18	120293	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	12A13	
19	120294	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	N.G.Tự	
20	120295	Nguyễn Thu	Trang	12A4	
21	120296	Lương Hoàng	Trang	12A6	
22	120297	Nguyễn Thị Huyền	Trang	12A13	
23	120298	Phạm Minh	Triết	12A5	
24	120299	Nguyễn Đỗ Khánh	Trình	12A5	
25	120300	Trần Ngọc	Trọng	12A6	
26	120301	Nguyễn Nữ Thanh	Trúc	12A1	
27	120302	Phan Ngô Thanh	Trúc	12A3	
28					
29					
30					

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thuyền**

Sở GD-ĐT ĐẮK LẮK  
Trường THPT Nguyễn Huệ

Phòng thi số: 12

**DANH SÁCH THI THỬ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2026**

TT	Số BD	Họ và	Tên	Lớp (Trường)	Chữ ký T.sinh
1	120303	Nguyễn Anh	Tú	12A8	
2	120304	Nguyễn Thanh	Tú	LVC	
3	120305	Lê Hoàng Anh	Tuấn	12A6	
4	120306	Nguyễn Duy	Tuấn	12A7	
5	120307	Hồ Thiên	Tuấn	12A13	
6	120308	Nguyễn Anh	Tuấn	12A14	
7	120309	Hồ Hoàng	Tùng	12A9	
8	120310	Đào Lê Minh	Tuyền	12A11	
9	120311	Phạm Ngọc	Tuyền	12A1	
10	120312	Phạm Lan	Uyên	12A6	
11	120313	Trần Bảo	Uyên	12A9	
12	120314	Trần Bích	Vân	12A13	
13	120315	Ngô Hoàng Tường	Vân	12A13	
14	120316	Lê Khánh	Vân	Duy Tân	
15	120317	Lê Nguyễn Tường	Vi	12A7	
16	120318	Huỳnh Công	Vinh	12A1	
17	120319	Đinh Ngọc Hà	Vinh	12A3	
18	120320	Nguyễn Lê Uy	Vũ	12A1	
19	120321	Đặng Ân Ngọc	Vũ	12A1	
20	120322	Hoàng	Vũ	12A3	
21	120323	Trần Thanh	Vũ	12A5	
22	120324	Nguyễn Võ Nguyên	Vũ	12A6	
23	120325	Võ Khương	Vy	12A2	
24	120326	Võ Khánh	Vy	12A6	
25	120327	Trần Thảo	Vy	12A13	
26	120328	Nguyễn Thảo	Vy	12A14	
27	120329	Lương Bùi Gia	Yên	N.G.Tự	
28					
29					
30					

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thuyền**